

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 829

PHẦN I (4,5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án).

Câu 1: Nguồn tài nguyên sinh vật dưới nước, đặc biệt là nguồn hải sản bị giảm sút rõ rệt do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Khai thác quá mức và bùng phát dịch bệnh.
- B. Ô nhiễm môi trường nước và khai thác quá mức.
- C. Thời tiết thất thường và khai thác quá mức.
- D. Dịch bệnh và các hiện tượng thời tiết thất thường

Câu 2: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho Thành phố Hồ Chí Minh có lượng bốc hơi lớn?

- A. Gần vùng xích đạo, Trái Đất đang nóng lên.
- B. Nền nhiệt cao quanh năm, mùa khô sâu sắc.
- C. Diện tích rừng giảm, nhiệt độ cao quanh năm.
- D. Tín phong hoạt động, có nhiều đợt nắng nóng.

Câu 3: Sự suy giảm sinh vật ở nước ta **không** có biểu hiện nào sau đây?

- A. Suy giảm thể trạng các loài.
- B. Suy giảm về số lượng loài.
- C. Suy giảm cá thể ở các loài.
- D. Suy giảm tài nguyên rừng.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về đặc điểm gió mùa ở nước ta?

- A. Gió mùa mùa hạ có nguồn gốc từ cao áp Xibia.
- B. Gió mùa mùa hạ có hướng chính là đông nam.
- C. Gió mùa mùa đông thổi từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- D. Gió mùa mùa đông thổi liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

Câu 5: Câu ca dao “Trường Sơn Đông nắng, Trường Sơn Tây mưa”, mô tả khí hậu ở dãy Trường Sơn vào thời gian nào trong năm?

- A. các tháng XI, I, II
- B. các tháng IX, X, XI
- C. các tháng V, VI, VII.
- D. các tháng III, IV, V

Câu 6: Thiên nhiên nước ta có sự khác nhau giữa phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam **không** phải do

- A. lượng mưa.
- B. lượng bức xạ.
- C. số giờ nắng.
- D. nhiệt độ trung bình.

Câu 7: Đâu **không** phải là hệ quả trực tiếp của tình trạng khai thác rừng bừa bãi?

- A. Đất đai ở vùng núi bị xói mòn nhanh.
- B. Đất nông nghiệp ngày càng giảm sút.
- C. Hệ sinh thái rừng ngày càng suy giảm.
- D. Nguồn nước ngầm đang bị cạn kiệt.

Câu 8: Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa đa dạng theo chiều vĩ độ là do

- A. lãnh thổ nước ta kéo dài theo chiều Bắc - Nam.
- B. có lãnh thổ mở rộng ở hai đầu, hẹp ngang ở giữa.
- C. có đường bờ biển dài, địa hình phân hóa đa dạng.
- D. địa hình phức tạp, lãnh thổ rộng ở giữa, hẹp ở hai đầu.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây **không** phải là đặc điểm của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta?

- A. Trong năm có một mùa đông lạnh.
- B. Có một mùa khô sâu sắc kéo dài.
- C. Thời tiết thường diễn biến phức tạp.
- D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Thuộc bán đảo Đông Dương. B. Phía đông của Biển Đông.
C. Trong vùng ôn đới. D. Trong vùng ít thiên tai.

Câu 11: Chế độ mưa trên các vùng lãnh thổ nước ta có sự phân hóa phức tạp theo không gian, thời gian chủ yếu do

- A. Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí và địa hình.
B. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.
C. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, vị trí địa lí.
D. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.

Câu 12: Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. gió mùa Đông Bắc hoạt động. B. lượng mưa trung bình năm lớn.
C. số giờ nắng trong năm nhiều. D. khí hậu phân mùa sâu sắc.

Câu 13: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG VÀ TỈ LỆ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2008 - 2021

Năm	2008	2012	2018	2021
Tổng diện tích (Nghìn ha)	13 118,8	13 862,0	14 491,3	14 745,2
Tỉ lệ che phủ rừng (%)	38,7	40,7	41,7	42,6

Theo bảng số liệu, để thể hiện diện tích rừng và tỉ lệ che phủ rừng của nước ta giai đoạn 2008 - 2021, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Kết hợp. D. Tròn.

Câu 14: Vùng đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ nước ta đều

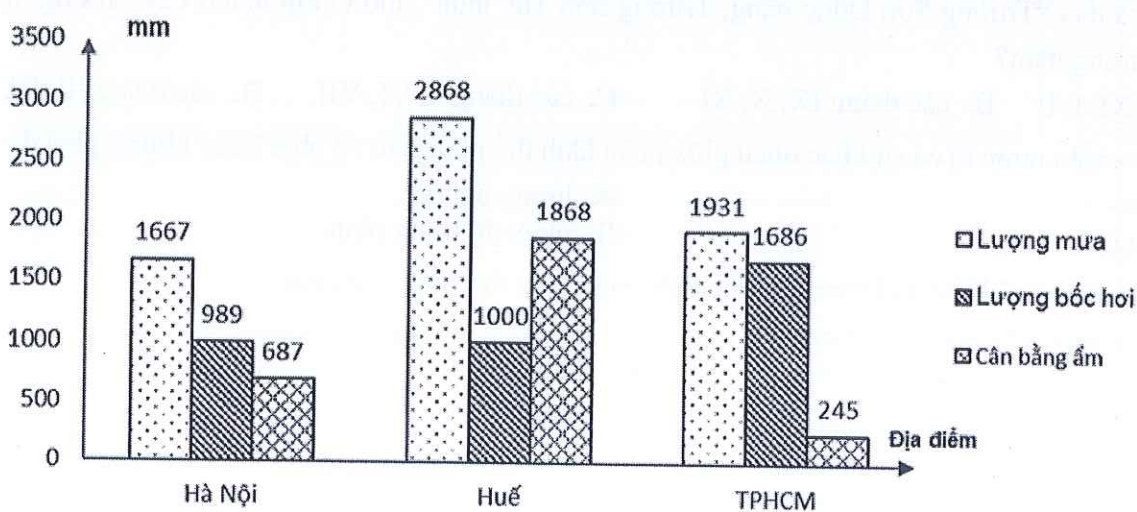
- A. có các bãi triều thấp phẳng. B. có thềm lục địa rộng, sâu.
C. tiếp giáp với vùng biển sâu. D. có nhiều cồn cát, đầm phá.

Câu 15: Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

- A. hướng các dãy núi. B. hướng các dòng sông.
C. chế độ nhiệt. D. chế độ mưa.

Câu 16: Cho biểu đồ:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA 3 ĐỊA ĐIỂM



Căn cứ vào biểu đồ trên, cho biết nhận xét nào sau **không** đúng về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế và TP Hồ Chí Minh?

- A. Lượng bốc hơi tăng dần từ Bắc vào Nam. B. Lượng mưa tăng dần từ Bắc vào Nam.
C. TP Hồ Chí Minh có lượng cân bằng ẩm thấp nhất. D. Cân bằng ẩm của Huế cao hơn Hà Nội.

Câu 17: Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

- A. Tín phong. B. gió mùa Tây Nam. C. gió phơn. D. gió mùa đông Bắc.

Câu 18: Lãnh thổ nước ta

- A. có vùng đất gấp nhiều lần vùng biển. B. có đường bờ biển dài từ Bắc vào Nam.
C. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo. D. chỉ tiếp giáp với các quốc gia trên biển.

PHẦN II (4,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai.

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai).

Câu 1: Cho bảng số liệu:

Diện tích và tỉ lệ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2008 - 2021

Năm	2008	2012	2018	2021
Tổng diện tích (Nghìn ha)	13 118,8	13 862,0	14 491,3	14 745,2
Tỉ lệ che phủ rừng (%)	38,7	40,7	41,7	42,6

- a. Tỉ lệ che phủ rừng có xu hướng tăng chủ yếu do sự phục hồi của rừng tự nhiên.
b. Diện tích rừng tăng lên chủ yếu do chủ trương đẩy mạnh trồng rừng của Nhà nước.
c. Biểu đồ miền là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện diện tích và tỉ lệ che phủ rừng nước ta, giai đoạn 2008 - 2021.
d. Diện tích rừng và tỉ lệ che phủ rừng tăng liên tục trong giai đoạn 2008 - 2021.

Câu 2: Cho thông tin sau:

Càng lên cao, nhiệt độ và độ ẩm không khí càng thay đổi. Sự thay đổi của khí hậu kéo theo sự biến đổi của các thành phần tự nhiên khác, đặc biệt là sinh vật và thổ nhưỡng.

- a. Độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở phần lãnh thổ phía Bắc thấp hơn ở phần lãnh thổ phía Nam.
b. Hoàng Liên Sơn không có các loài sinh vật nhiệt đới.
c. Đất feralit chỉ có ở đai nhiệt đới gió mùa chân núi.
d. Đây là sự thay đổi về khí hậu theo chiều Bắc - Nam.

Câu 3: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng 1 và tháng 7 tại một số địa điểm ở nước ta năm 2022

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Nhiệt độ trung bình tháng 1	Nhiệt độ trung bình tháng 7
Hà Nội	25,0	18,6	30,6
Huế	25,1	21,6	29,1
Cà Mau	27,8	27,1	27,9

- a. Vào tháng 7, vĩ độ càng giảm nhiệt độ trung bình càng tăng.
b. Cà Mau có biên độ nhiệt năm cao nhất.
c. Biên độ nhiệt năm giảm dần từ Bắc vào Nam do ảnh hưởng của gió Tín phong.
d. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội thấp hơn Huế.

Câu 4: Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16⁰B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

- a. Gió mùa Đông Bắc di chuyển quãng đường dài trên lục địa, gây nên thời tiết lạnh khô vào đầu mùa Đông ở miền Bắc.
b. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh ẩm.
c. Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.
d. Gió mùa Đông Bắc tác động yếu đến Bắc Trung Bộ do ảnh hưởng của dãy Bạch Mã.

PHẦN III (1,5 điểm) Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6)

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Cà Mau năm 2022 (Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội cao hơn của Cà Mau bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? (làm tròn đến hàng đơn vị của $^{\circ}\text{C}$)

Câu 2. Tại độ cao 2000m trên dãy núi Phan xi păng có nhiệt độ là 22°C , cùng thời điểm này nhiệt độ ở độ cao 700m sườn núi đón gió là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất của $^{\circ}\text{C}$).

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa trung bình năm các tháng trong tại Cà Mau, năm 2022 (Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	0,1	0,9	105,2	327,0	319,5	225,4	565,0	228,3	409,2	352,7	313,3	71,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Tính tổng lượng mưa trong năm tại Cà Mau. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Số giờ nắng các tháng tại trạm quan trắc Quy Nhơn, năm 2021

(Đơn vị: Giờ)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số giờ nắng	108,4	203,9	260,0	260,7	312,0	270,5	224,1	283,6	184,4	142,1	78,9	101,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Cho biết tổng số giờ nắng trong năm tại trạm quan trắc Quy Nhơn năm 2021 là bao nhiêu giờ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của giờ)

Câu 5. Biết tổng diện tích rừng của nước ta năm 2021 là 14,7 triệu ha, diện tích rừng tự nhiên là 10,1 triệu ha. Hãy cho biết tỉ lệ diện tích rừng tự nhiên trong tổng diện tích rừng cả nước là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)

Câu 6. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng tại Vũng Tàu, năm 2021

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	25,5	25,6	27,6	29,0	29,5	29,2	28,3	28,9	28,2	27,9	27,9	26,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết nhiệt độ trung bình năm 2021 tại Vũng Tàu là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân của $^{\circ}\text{C}$)

----- HẾT -----

Phần	I	II	III	
Số câu	18	4	6	
Câu\Mã đề	826	827	828	829
1	C	B	A	B
2	B	B	A	B
3	C	A	B	A
4	D	C	D	C
5	D	C	B	C
6	D	A	B	A
7	A	B	C	B
8	A	A	C	A
9	A	B	D	B
10	A	A	A	A
11	A	A	D	A
12	C	C	A	C
13	D	C	D	C
14	B	A	C	A
15	A	D	D	D
16	A	B	D	B
17	C	A	A	A
18	A	B	D	B
1	SĐSS	SĐSĐ	SSĐS	SĐSĐ
2	ĐĐSS	ĐSĐS	SĐSĐ	ĐSĐS
3	SSĐĐ	SSSĐ	SSĐĐ	SSSĐ
4	ĐSSS	ĐSSS	ĐSSS	ĐSSS
1	68,7	14	29,8	14
2	29,8	29,8	68,7	29,8
3	2431	2919	2431	2919
4	27,9	2431	2919	2431
5	2919	68,7	27,9	68,7
6	14	27,9	14	27,9